

Số: 29/2022/QĐST-DS

Tam Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp Z, xã P, huyện T, tỉnh V.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ là: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị S, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp Z, xã P, huyện T, tỉnh V.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Võ Thị S đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Đ phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 322.1m<sup>2</sup> thuộc chiết thửa cũ 383 (thửa mới

383-4), tờ bản đồ số 11 thuộc các mốc 5,6,9,10,5 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình) do bà Võ Thị S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc Ấp Z, xã P, huyện T, tỉnh V

Bà Võ Thị S, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kê khai đăng ký đất đai; làm đầy đủ thủ tục biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Diện tích  $322.1m^2 \times 500.000\text{đồng}/1m^2 = 161.050.000 \text{ đồng} \times 2,5\% = 4.026.250\text{đồng}$  bà Nguyễn Thị Đ và bà Võ Thị S phải chịu theo quy định pháp luật như sau:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 2.013.125đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí.

- Bà Võ Thị S phải chịu 2.013.125đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Võ Thị S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí.

2.3. Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản là: 1.681.801đồng bà Nguyễn Thị Đ đồng ý chịu toàn bộ chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản, được khấu trừ vào số tiền bà Đ đã nộp tạm ứng là 3.000.000đồng theo phiếu thu ngày 18/4/2022 của Toàn án nhân dân huyện Tam Bình nên bà Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.318.199đồng (đại diện theo ủy quyền của bà Đ có anh Nguyễn Khắc H đã nhận xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Cảnh**